

Name: .....

Vocabulary: .....

Class: S2...

Reading: .....

Tel: 034 200 9294

Mini Test: .....

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày..../....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày..../....



## GLOBAL ENGLISH 2

### UNIT 5 – LET'S MEASURE - VOCABULARY REVISION

#### A. EXTRA VOCABULARY

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	squirrel (n)	con sóc	2	rest (v) → rested (v <sub>2</sub> )	nghỉ ngơi

\*Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; v<sub>2</sub> = động từ dạng quá khứ đơn

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐÒNG** vào vở ghi.

#### B. HOMEWORK

##### I. Tick (✓) in the correct box and cross (✗) in the wrong box.

(Đánh dấu (✓) vào ô đúng, dấu (✗) vào ô sai.)

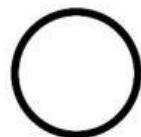
0. CRAYON



3. CLEVER



1. CIRCLE



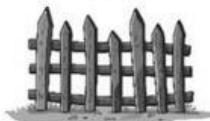
4. FIRST



2. FIFTY-EIGHT

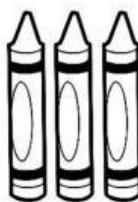


5. FENCE



##### II. Circle the correct answer. (Khoanh tròn đáp án đúng.)

0. crayon

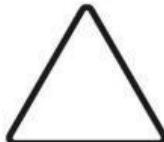


B.



1. triangle

A.



B.



2. finger

A.



B.



3. fifty

A.



B.



4. leaf

A.



B.



5. line

A.

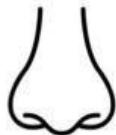
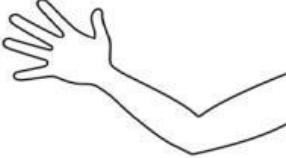


B.



### III. Fill in the missing letters to complete the given words.

(Điền các chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ vựng đã cho.)

<p>0</p>  <p><u>nose</u></p>	<p>1</p>  <p><u>s</u> <u>u</u> <u>a</u> <u>—</u> <u>—</u></p>	<p>2</p>  <p><u>—</u> <u>r</u> <u>—</u></p>
<p>3</p>  <p><u>b</u> <u>—</u> <u>v</u> <u>e</u></p>	<p>4</p>  <p><u>—</u> <u>h</u> <u>i</u> <u>—</u> <u>—</u></p>	<p>5</p>  <p><u>o</u> <u>—</u> <u>e</u> <u>h</u> <u>—</u> <u>n</u> <u>—</u> <u>r</u> <u>—</u> <u>d</u></p>

### IV. Make a sentence with each given word. (Viết một câu cho mỗi từ cho sẵn.)

0. helmet → \_\_\_\_\_ I have a red helmet \_\_\_\_\_.

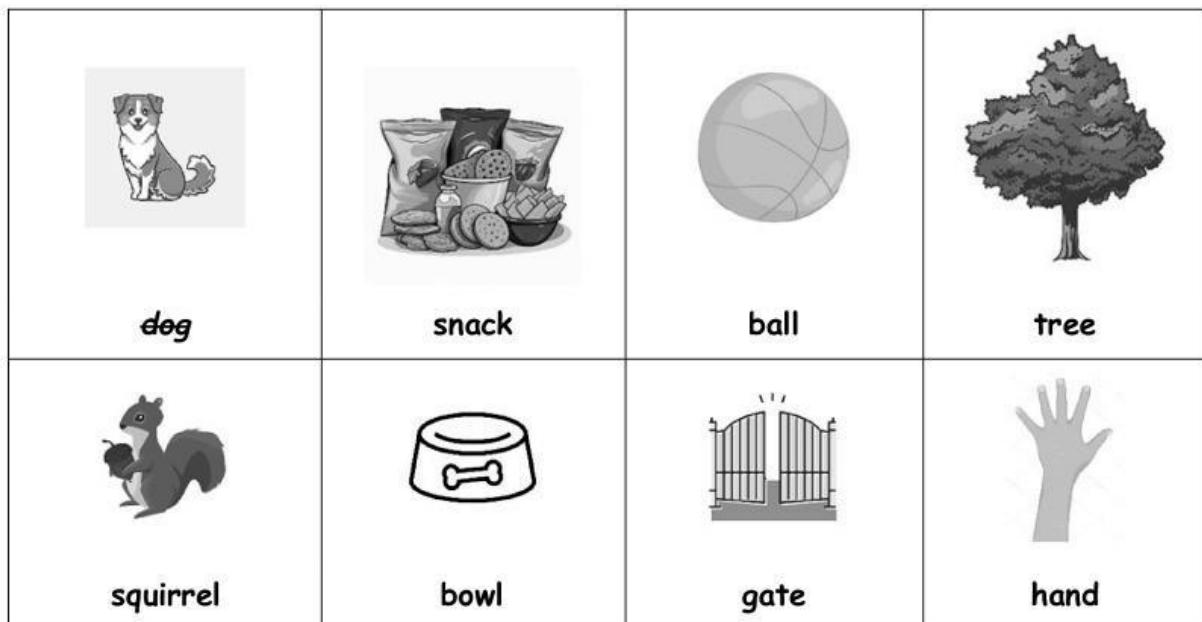
1. heart → \_\_\_\_\_

2. patient → \_\_\_\_\_

## C. MOVERS READING PRACTICE

### Part 3

Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1-5. There is one example.



Last Saturday, Mary woke up very early. She wanted to go to the park with her (0) **dog**. She put on her shoes, got her favorite red (1) \_\_\_\_\_, and went outside. Her dog was waiting by the (2) \_\_\_\_\_.

At the park, Mary and her dog played together. They saw many birds in the (3) \_\_\_\_\_. Mary sat on the grass and had some sandwiches. Suddenly, her dog started barking loudly at a (4) \_\_\_\_\_. Mary laughed and said, "It's just a squirrel!"

After playing for a long time, Mary and her dog walked home. Mary gave her dog a big (5) \_\_\_\_\_ to drink, and they both rested happily.

**(6) Now choose the best name for the story.**

Tick one box.

- Mary's dog**
- A fun morning at the park**
- The noisy squirrel**